

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN  
SAIGON BEER-ALCOHOL-BEVERAGE  
CORPORATION**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence-Freedom-Happiness**

Số/No: 500 /BSG-KTTK  
Giải trình BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2021  
Explanation of the consolidated FS  
of 1<sup>st</sup> quarter of 2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2021  
Ho Chi Minh City, April 29 2021

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước / The State Securities Commission  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM / Ho Chi Minh Stock Exchange

Tên tổ chức : Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn  
Organization name : Saigon Beer-Alcohol-Beverage Corporation  
Mã chứng khoán : SAB  
Security symbol : SAB  
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TPHCM  
Address : 187 Nguyen Chi Thanh, Ward 12, District 5, Ho Chi Minh City

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính về việc công bố thông tin. Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn giải trình Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1 năm 2021 cụ thể như sau:

Pursuant to the Finance Ministry's Circular No. 96/2020/TT-BTC on the disclosure of information. Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation (SABECO) explained the consolidated financial statement of 1<sup>st</sup> quarter of 2021 as follows:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:  
Consolidated income statement:

Đơn vị tính: VND/ Unit: VND

KHOẢN MỤC/ ITEMS	Quarter 1		Tăng/ Increase, Giảm/ Decrease	Tỷ lệ / Percent
	2021	2020		
A	1	2	3=1-2	4=3/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Sales	5,893,194,879,260	4,938,749,407,435	954,445,471,825	19%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu/ Less deductions	31,901,873,105	29,929,806,755	1,972,066,350	7%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Net sales	5,861,293,006,155	4,908,819,600,680	952,473,405,475	19%
4. Giá vốn hàng bán/ Cost of sales	4,149,521,698,338	3,555,604,046,684	593,917,651,654	17%
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Gross Profit	1,711,771,307,817	1,353,215,553,996	358,555,753,821	26%
6. Doanh thu hoạt động tài chính/ Financial Income	417,381,706,068	269,044,219,200	148,337,486,868	55%
7. Chi phí tài chính/ Financial Expenses	17,359,863,597	20,079,097,127	-2,719,233,530	-14%



- Trong đó: Chi phí lãi vay/ Including: Interest expenses	14,080,239,135	18,040,511,955	-3,960,272,820	-22%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong liên doanh, liên kết/ Profit sharing from investment in joint ventures and associates	59,679,849,465	40,918,827,464	18,761,022,001	46%
9. Chi phí bán hàng/ Selling expenses	844,777,343,793	560,208,611,348	284,568,732,445	51%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp/ General and administration expenses	171,066,646,789	141,385,006,840	29,681,639,949	21%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Net operating profit	1,155,629,009,171	941,505,885,345	214,123,123,826	23%
12. Thu nhập khác/ Other income	77,807,340,480	5,931,223,157	71,876,117,323	1212%
13. Chi phí khác/ Other expenses	2,321,394,290	2,142,455,597	178,938,693	8%
14. Lợi nhuận khác/ Net other income	75,485,946,190	3,788,767,560	71,697,178,630	1892%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế/ Net accounting profit before tax	1,231,114,955,361	945,294,652,905	285,820,302,456	30%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành/ Business income tax - current	258,731,621,712	224,285,763,426	34,445,858,286	15%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại/ Business income tax - deferred	-13,960,683,402	4,026,952,214	-17,987,635,616	-447%
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp/ Net profit after tax	986,344,017,051	716,981,937,265	269,362,079,786	38%

Giải trình:

*Explanation:*

Doanh thu thuần và lợi nhuận đã được cải thiện và cao hơn năm ngoái do đang dần phục hồi từ tác động của Covid-19 và Nghị định 100.

*Net sales and profit have improved and is higher than last year as recovering progressively from Covid-19 and Decree 100 impact.*

Trên đây là giải trình của SABECO báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về sự thay đổi các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1 năm 2021 của SABECO.

*The above explanations are for SABECO report to the State Securities Commission and Ho Chi Minh Stock Exchange about the changes of financial indicators on SABECO's consolidated financial statements of 1<sup>st</sup> quarter of 2021.*

Trân trọng./.

*Yours Sincerely./.*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như trên/ As above;
- CT. HĐQT/ Chairman;
- Lưu: Văn thư/ Save at the Office.


**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**GENERAL DIRECTOR**  
 Neo Gim Siong Bennett